

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Điều lệ Hội các ngành  
Sinh học và Hóa học Thanh Hóa

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ; Thông tư số 1/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 385/TTr-SNV ngày 13/5/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa, đã được Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2023-2028 của Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2023, gồm 08 Chương, 27 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đầu Thanh Tùng**

## ĐIỀU LỆ

### Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa
- Tên tiếng Anh: Chemistry and Biology Society of Thanh Hoa
- Tên viết tắt: Hội SH-HH

### Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Sinh học và Hoá học hoặc có liên quan đến lĩnh vực Sinh học và Hoá học, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
- Trụ sở của Hội đặt tại Văn phòng Sở Công Thương Thanh Hóa. Địa chỉ: Khu đô thị mới Đông Hương, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

### Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội hoạt động trên phạm vi địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong lĩnh vực Sinh học và Hóa học.
- Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

### Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

- Tự nguyện, tự quản.
- Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
- Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
- Không vì mục đích lợi nhuận.
- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại tới an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển địa phương, đất nước.
3. Phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về

các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên liên kết:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Sinh học và Hoá học hoặc có liên quan đến lĩnh vực Sinh học và Hoá học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có đủ tiêu chuẩn ở khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết:

Công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên liên kết.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không vi phạm pháp luật; Đối với tổ chức: Là tổ chức được pháp luật Việt Nam công nhận;

b) Tán thành Điều lệ Hội;

c) Tự nguyện xin gia nhập Hội và được Hội chấp thuận kết nạp.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh

lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
8. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ hội viên**

1. Nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, tuyên truyền và hành động mở rộng ảnh hưởng, uy tín của Hội; vận động các đối tác và cộng đồng tham gia, ủng hộ các hoạt động của Hội. Không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch nếu chưa được Hội phân công bằng văn bản.
4. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội, tích cực tham gia xây dựng quỹ Hội.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Kết nạp hội viên:
 

Các tổ chức, cá nhân nêu ở Điều 8 có nguyện vọng gia nhập Hội cần nộp hồ sơ xin gia nhập gửi Ban Chấp hành Hội.
2. Hồ sơ gia nhập Hội gồm có các giấy tờ sau:
  - a) Đơn gia nhập Hội theo mẫu;
  - b) Bản sao Căn cước công dân hoặc Đăng ký kinh doanh;
3. Ban Thường vụ Hội sẽ xem xét và kết nạp Hội viên.
4. Ra khỏi Hội
 

Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hội cần gửi đơn cho Ban Thường vụ Hội. Quyền, nghĩa vụ Hội viên chấm dứt khi Ban Thường vụ Hội chấp thuận.
5. Hội viên bị xóa tên khỏi danh sách hội viên khi:
  - a) Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến Hội.
  - b) Không đóng hội phí theo quy định của Hội và Hội đã thông báo nhắc nhở lần thứ 2 bằng văn bản.
6. Thủ tục khai trừ và xóa tên hội viên:
  - a) Hội viên bị khai trừ, xóa tên khi có 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban

Thường vụ Hội tán thành.

b) Ban Thường vụ Hội thông báo danh sách hội viên xin ra khỏi Hội và hội viên bị khai trừ, xóa tên cho tất cả các hội viên khác biết.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Ban kiểm tra Hội.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức của Hội đề nghị bằng văn bản.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được coi là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định Hội;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc

quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu ra trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Thông qua chủ trương thành lập pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật;

g) Trong quá trình hoạt động, khi có sự thay thế Trưởng, Phó Ban Kiểm tra hoặc bổ sung ủy viên Ban Kiểm tra thì Ban Chấp hành xem xét bầu bổ sung hoặc thay thế.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp mỗi năm 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc thư điện tử;

e) Nếu ủy viên Ban Chấp hành không tham gia 04 kỳ họp liên tiếp trong nhiệm kỳ, thì đương nhiên không còn là ủy viên Ban Chấp hành Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Quyết định kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hội;

đ) Quyết định chủ trương mối quan hệ đối nội, đối ngoại, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh về các lĩnh vực liên quan, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

e) Ban hành quy chế về khen thưởng và kỷ luật, quyết định khen thưởng và kỷ luật hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và pháp luật;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ ba tháng một lần. Khi cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ Hội đề nghị bằng văn bản;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến thành



viên bằng văn bản hoặc thư điện tử;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là người đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội;

e) Chủ tịch Hội là chủ tài khoản của Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp

hành Hội. Số lượng và tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Tổng thư ký điều hành hoạt động của Văn phòng Hội, được quyền giải quyết các công việc do Chủ tịch Hội phân công.

3. Tổng thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội, Ban Thường vụ và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công.

4. Tổng thư ký Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

5. Các Phó Tổng thư ký (nếu có) do Chủ tịch Hội bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng thư ký Hội, có nhiệm vụ giúp việc Tổng thư ký trong từng lĩnh vực công việc theo phân công và ủy quyền của Tổng thư ký.

### **Điều 19. Văn phòng Hội**

Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ ban hành. Văn phòng Hội là cơ quan hành chính phục vụ thường xuyên các hoạt động của Hội, có nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức và hoạt động của Văn phòng theo quy chế do Ban Chấp hành quy định chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội;

- Phục vụ Ban Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành tổ chức các cuộc họp của Hội;

- Tìm kiếm thông tin qua nhiều kênh (báo chí, các văn bản nhà nước,...) để cung cấp cho hội viên khi họ có nhu cầu;

- Ghi chép đầy đủ và minh bạch các khoản thu, chi của Văn phòng, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định.

### **Điều 20. Các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc.**

1. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật. Ban Chấp hành quy định cụ thể về thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

2. Các chi hội trực thuộc: Ở những tổ chức, địa phương có nhiều hội viên, Ban Thường vụ Hội xem xét quyết định công nhận chi hội trực thuộc Hội.

## **Chương V**

### **CHIA TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 21. Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 22. Tài chính, tài sản Hội**

##### 1. Tài chính của Hội:

##### a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

##### b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội được sử dụng chung cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài

sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Tổ chức, cá nhân hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục xét khen thưởng trong nội bộ Hội và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Tổ chức đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, xử lý kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, Cảnh cáo, Cách chức, Bãi nhiệm, Khai trừ khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và phải được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt mới có giá trị.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa gồm VIII Chương, 27 Điều đã được Đại hội Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.